

Bản án số: 405/2022/HSST

Ngày: 25/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH
Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Phan Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 386/HSST ngày 01/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2022/QĐXXST- HS ngày 12/10/2022 đối với bị cáo

Họ và tên: **Trần Văn Q**, Sinh ngày 14/8/1992

Tên gọi khác : Trần Minh Q, Giới tính : Nam

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đất Tờ, xã Bình Thuận, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề ngh: Tự do;Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Trần Trọng B (đã chết); Con bà: Hoàng Thị V, sinh năm 1965; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là: Chưa có.

Tiền án: 01. Tại Bản án số 16/2015/HSST ngày 15/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2021. Chấp hành xong án phí ngày 22/7/2015.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/6/2022 đến nay(Tại trạm tạm giam công an tỉnh TH). Có mặt tại phiên tòa

* **Bị hại:** 1. Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 2002 (Có mặt).

Trú tại: Xóm Tân Tiến, xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh TH

2. Anh Lã Việt D, sinh năm 1997(Có mặt).

Trú tại: TDP Tâm An, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

3. Chị Mưu Thị Quỳnh Dg, sinh năm 1999(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm Đàm Bàn, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh TH

4. Chị Trần Thị T, sinh năm 2003(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm Tâm Xuân, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh TH

5. Chị Lâm Thị Thu H, sinh năm 2000(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn Nà Nura, xã Minh Khai, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

* **Người làm chứng:** 1. Anh Trần Văn Hn, sinh năm 1989(vắng mặt).

Trú tại: Tổ 6, phường Tân Long, TP TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dg vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ ngày 06/6/2022, Trần Văn Q là lao động tự do và thuê trọ ở một mình tại tổ 01, phường Tân Thịnh, TP TH, tỉnh TH, sau khi đi uống bia về đến phòng trọ của mình, do đang nợ nần và không có tiền tiêu xài cá nhân, nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 04 giờ cùng ngày, Q mặc áo cộc tay sáng màu, quần đùi màu đen, đi chân đất ra khỏi phòng trọ của mình và đi sang các phòng trọ gần đó để lấy đồ dùng cá nhân của những người trong dãy nhà trọ nhằm nguy trang tránh bị mọi người phát hiện. Q đi từ phòng trọ của mình sang trước phòng bên cạnh(phòng trọ thứ 4 hướng ra ngoài cổng) lấy 01 quần bò dài màu xanh loại quần bò nữ treo ở trên dây phơi trước cửa rồi mặc vào người, do quần chật nên Q chỉ kéo được quần lên, không kéo được khóa, rồi tiếp tục lấy 01 đôi dép lê, màu xanh để trước cửa phòng đi vào chân, tài sản trên là của chị Lâm Thị Thu H(sinh năm 2000, Trú tại: Thôn Nà Nura, xã Minh Khai, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn). Sau đó Q đi đến phòng bên cạnh (phòng trọ thứ 5 hướng ra ngoài cổng) lấy 01 áo phông cộc tay không cổ màu hồng treo trên dây phơi trước cửa phòng, tài sản trên là của chị Trần Thị T(sinh năm 2003; Trú tại: Xóm Tâm Xuân, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh TH). Tiếp tục Q đi sang phòng trọ thứ 8(hướng từ trong ra cổng) lấy 01 bạt phủ xe màu xám treo trước cửa phòng, tài sản trên là của chị Mưu Thị Quỳnh Dg(sinh năm 1999; Trú tại: Xóm Đàm Bàn, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh TH). Q cầm bạt phủ xe và áo phông màu hồng cầm trên tay và đi ra ngoài cổng. Sau đó, Q mặc áo phông vào người, do trời đang mưa nên Q dùng bạt phủ xe để che cho khỏi ướt. Đi được khoảng 600m, Q phát hiện cửa một phòng trọ vẫn mở hé, không khóa, bên trong phòng vẫn sáng đèn nhưng không có ai, sau xác định là phòng trọ của anh Lã Việt D(sinh năm 1997; Trú tại: TDP Tâm An, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn) thuê. Lúc này, Q đi vào trong phòng tìm kiếm và lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng để ở đầu giường(tài sản trên là của anh Lã Việt D). Q đi tiếp vào bên trong phía để bàn máy tính thì lấy được 03 điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S9, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S9, màu đen, đã qua sử dụng (tài sản trên là của anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 2002; Trú tại: Xóm Tân Tiến, xã Phú Tiến, huyện Định

Hóa, tỉnh TH) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi A1, màu vàng, đã qua sử dụng (tài sản trên là của anh Lã Việt D) rồi đi ra ngoài. Q đi bộ đến bãi đất trống gần đó và để 04 chiếc điện thoại di động trộm cắp được dưới gốc cây mít, đồng thời dùng gạch đè lên để tránh bị mưa ướt và người khác nhìn thấy. Sau đó, Q đi ra đầu ngõ, tại đó Q cởi quần, áo, dép, bật phở xe ra rồi vứt lên bãi cỏ gần đó, rồi đi bộ về phòng trọ để ngủ. Khoảng 06 giờ cùng ngày, khi anh Lã Việt D và Nguyễn Trọng H về phòng trọ của mình thì phát hiện mất số tài sản trên, cả hai đã đến Công an phường Tân Thịnh trình báo sự việc. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, qua rà soát xác minh Công an phường Tân Thịnh tiến hành mời Q đến trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đi chỉ nơi cất giấu toàn bộ số điện thoại đã trộm cắp được.

Tại kết luận định giá tài sản số 210/KL – HĐ ĐGTS ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S9, màu xanh, số IMEI: 993172755975279, màn hình 5,8 inch, RAM 4GB, bộ nhớ 64MB, đã qua sử dụng, tình trạng vẫn hoạt động bình thường. Giá trị tại thời điểm định giá là 3.590.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S9, màu đen, số IMEI: 869185507573680, màn hình 5,8 inch, RAM 4GB, bộ nhớ 64MB, đã qua sử dụng, tình trạng vẫn hoạt động bình thường. Giá trị tại thời điểm định giá là 3.590.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, số IMEI: 353285070751706, màn hình 5,5 inch, RAM 2GB, bộ nhớ 64MB, lắp sim thuê bao: 0962.748.856, đã qua sử dụng, tình trạng vẫn hoạt động bình thường. Giá trị tại thời điểm định giá là 2.300.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi A1, màu vàng, số IMEI: 867562038267069, màn hình 5,5 inch, RAM 4GB, bộ nhớ 64MB, lắp sim thuê bao: 0962.748.856, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt, ngâm nước, hư hỏng. Không xác định được trị giá tài sản.

- 01 bật phở xe, màu xám, không rõ kích thước, nhãn hiệu, đã qua sử dụng mua từ tháng 03/2022. Không xác định được trị giá tài sản.

- 01 áo phông cộc tay, không cổ màu hồng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng mua từ năm 2022. Không xác định được trị giá tài sản.

- 01 quần bò nữ, màu xanh, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng mua từ tháng 5/2022. Không xác định được trị giá tài sản.

- 01 đôi dép lê, màu xanh, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng mua từ năm 2022. Không xác định được trị giá tài sản.

Tổng giá trị tài sản là **9.480.000 đồng** (Chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của Q phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án:

* Số vật chứng thu hồi được:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S9, màu xanh, số IMEI: 993172755975279, màn hình 5,8 inch, RAM 4GB, bộ nhớ 64MB, đã qua sử dụng, tình trạng vẫn hoạt động bình thường. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H quản lý, sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S9, màu đen, số IMEI: 869185507573680, màn hình 5,8 inch, RAM 4GB, bộ nhớ 64MB, đã qua sử dụng, tình trạng vẫn hoạt động bình thường. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H quản lý, sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, số IMEI: 353285070751706, màn hình 5,5 inch, RAM 2GB, bộ nhớ 64MB, lắp sim thuê bao: 0962.748.856, đã qua sử dụng, tình trạng vẫn hoạt động bình thường. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D quản lý, sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi A1, màu vàng, số IMEI: 867562038267069, màn hình 5,5 inch, RAM 4GB, bộ nhớ 64MB, lắp sim thuê bao: 0962.748.856, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt, ngấm nước, hư hỏng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D quản lý, sử dụng.

* Số vật chứng không thu hồi được: 01 bạt phủ xe, màu xám, không rõ kích thước, nhãn hiệu, đã qua sử dụng mua từ tháng 03/2022; 01 áo phông cộc tay, không cổ màu hồng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng mua từ năm 2022; 01 quần bò nữ, màu xanh, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng mua từ tháng 5/2022; 01 đôi dép lê, màu xanh, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng mua từ năm 2022.

* Số vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án: 02 chiếc USB nhãn hiệu Kingston, lưu dữ liệu camera ghi hình quá trình xảy ra vụ án, được niêm phong chuyển theo hồ sơ vụ án.

Phần dân sự: Anh Nguyễn Trọng H, anh Lã Việt D đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Đối với tài sản là bạt phủ xe, áo phông cộc tay, quần bò nữ, và đôi dép lê(chưa thu hồi được) do giá trị thấp nên Chị Dg, chị T, chị H không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 389/CT-VKSTPTN ngày 28/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã quyết định truy tố Trần Văn Q về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Trần Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội " Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H, D đã nhận lại không có yêu cầu gì; Chị Dg, chị T, chị H do tài sản giá trị thấp nên không có yêu cầu gì.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dg vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Trần Văn Q đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi A1, màu vàng, đã qua sử dụng của anh Lã Việt D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S9, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S9, màu đen, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Trọng H. Tổng giá trị tài sản Q trộm cắp được là **9.480.000 đồng**. Hiện tài sản đã thu hồi được và trả lại cho anh D, anh H quản lý. Hành vi nêu trên của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội Dg Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

- Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 16/2515/HSST ngày 15/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp

tài sản”, Q chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2021, chấp hành xong án phí ngày 22/7/2015. Đối với bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo có thái độ ăn năn hối lỗi, thành khẩn khai báo, giá trị tài sản không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp và cần được chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trọng H, anh Lã Việt D đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Đối với tài sản là bạt phủ xe, áo phông cộc tay, quần bò nữ và đôi dép lê (chưa thu hồi được) do giá trị thấp nên Chị Dg, chị T, chị H không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Văn Q: **15** (Mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Q phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN ;**
- TAND tỉnh TN;**
- Công an TPTN;**
- THADS TPTN;**
- Bị cáo, bị hại;**
- L- u hồ sơ vụ án.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH

Đồng Huy Hưởng
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2018/HSST- QĐ

TH, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Ngày: 13/8/2018

QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân:.....

Căn cứ Khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, Điều 430 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 13/8/2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc, sinh ngày 08/9/2001.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH

Về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 2: Thời hạn áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày chấp hành bản án.

Điều 3: Trường giáo dưỡng nơi giáo dục người bị áp dụng biện pháp có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Cha, mẹ của người bị áp dụng;
- Trường giáo dưỡng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Huy Hưởng

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND TP. TH;
- Công an TP. TH;
- TAND tỉnh TH;
- THADS TP. TH;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Tại Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, ông Nguyễn Q Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 302/2018 /HSST ngày 18/7/2018 đối với các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn Luân 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn Luân 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc.

- Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn Luân giao nộp đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đồng Huy Hưởng